

KINH TẾ VIỆT NAM 2014 - 2015: KINH TẾ PHỤC HỒI VÀ HƯỚNG TỚI TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

VIETNAM'S ECONOMY IN 2014 - 2015: RECOVERY AND TOWARDS A SUSTAINABLE GROWTH

Nguyễn Văn Luân

Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG - HCM - luannv@uel.edu.vn

(Bài nhận ngày 20 tháng 02 năm 2015, hoàn chỉnh sửa chữa ngày 18 tháng 03 năm 2015)

TÓM TẮT

Năm 2014 nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đương đầu với nhiều khó khăn. Thế nhưng các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã đạt và vượt kế hoạch. Nền kinh tế có nhiều điểm sáng, kinh tế vĩ mô được thiết lập một các tương đối vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế được duy trì. Kinh tế năm 2014 đã hồi phục, đạt mức tăng trưởng GDP 5,98% (vượt mục tiêu đề ra là 5,8%). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 4,09% so với năm 2013.

Bức tranh tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát năm 2014 tạo cho nền kinh tế ổn định và hồi phục. Tuy nhiên, trong năm qua vẫn còn một số lĩnh vực chưa đạt được kết quả theo mục tiêu, vẫn đang tồn tại những điểm nghẽn trong phát triển kinh tế.

Năm 2015 là một năm có vị trí hết sức quan trọng đối với nền kinh tế nước ta; bởi đây là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015. Trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cùng hàng loạt nhiệm vụ khác, bảo đảm thành công trong hội nhập quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, Việt Nam sẽ thực hiện thành công những chỉ tiêu phát triển kinh tế năm 2015.

Từ khóa: Kinh tế phục hồi, hướng tới tăng trưởng bền vững...

ABSTRACT

Vietnam's economy still coped with difficulties in 2014. However, macroeconomic indicators met or even exceeded targets. The economy had highlights which were a relatively more stable macroeconomic environment and balances of major items. The Vietnamese economy showed signs of recovery in 2014, reflected by a GDP of 5.98% against the target of 5.8% and CPI rise of 4.09% from the earlier year.

It is the economic growth and well-controlled inflation rate in 2014 facilitated the stability and recovery of the economy. Nevertheless, there remained some indicators that failed to achieve the target and congestion in the economic development.

The year 2015 plays an important role in Vietnam's economy because it is the last year of the 5-year socio-economic development plan. Only by stabilizing the macroeconomic environment, boosting manufacturing and trading activities, efficiently implementing the restructuring of the economy, changing growth model and a wide range of other tasks, successful global integration, and enhancing the competitiveness of the economy can Vietnam meet 2015's economic development targets.

Key words: *Economic recovery, towards a stable economic growth.*

1. GIỚI THIỆU

Năm 2014 là một năm tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có nhiều biến động; kinh tế thế giới phục hồi chậm, cả ở các nước phát triển và đang phát triển. Ở trong nước, nền kinh tế nước ta cũng gặp rất nhiều khó khăn thách thức. Thế nhưng, nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, tiền tệ ổn định, lãi suất giảm mạnh. Trong tổng số 14 chỉ tiêu kế hoạch đề ra của năm 2014, có 13 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch. Xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng cao và có xuất siêu. Nền kinh tế đã phục hồi trong hầu hết các ngành, lĩnh vực với mức tăng trưởng GDP đạt 5,98%, cao hơn hai năm trước. Các cân đối lớn của nền kinh tế được điều chỉnh và ổn định. Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đều có cải thiện so với năm 2013.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2014 vẫn còn một số lĩnh vực cũng chưa đạt được những kết quả như mong muốn như: việc thực hiện tái cơ cấu kinh tế còn chậm; nợ công tăng lên; hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp.

Năm 2015 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

- xã hội giai đoạn 2011 - 2015. Để thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; cần phải đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Tiếp tục đổi mới tư duy và cải cách thể chế để tạo lập nền kinh tế thị trường đích thực, tạo sự bình đẳng cho các thành phần kinh tế; đầu tư cơ sở hạ tầng với sự tham gia của cả khu vực công và tư, tạo năng suất lao động mới, bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững đạt các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 đã đề ra.

2. TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2014

❖ Những thành công trong ổn định kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng vượt mục tiêu

Năm 2014 vừa qua là năm đã đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô đề ra, nền tảng kinh tế vĩ mô được thiết lập một cách tương đối vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế được duy trì. Kinh tế năm 2014 đã hồi phục, đạt mức tăng trưởng GDP 5,98% (vượt mục tiêu đề ra là 5,8%). Sau 3 năm, lần đầu tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu đề ra. Tỷ lệ tăng trưởng bình quân 4 năm 2011 - 2014 đạt 5,72%, và theo IMF, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2014 cao hơn mức tăng trưởng bình quân của các nước ASEAN cùng thời kỳ.

Bảng 1. Tốc độ tăng GDP (%)

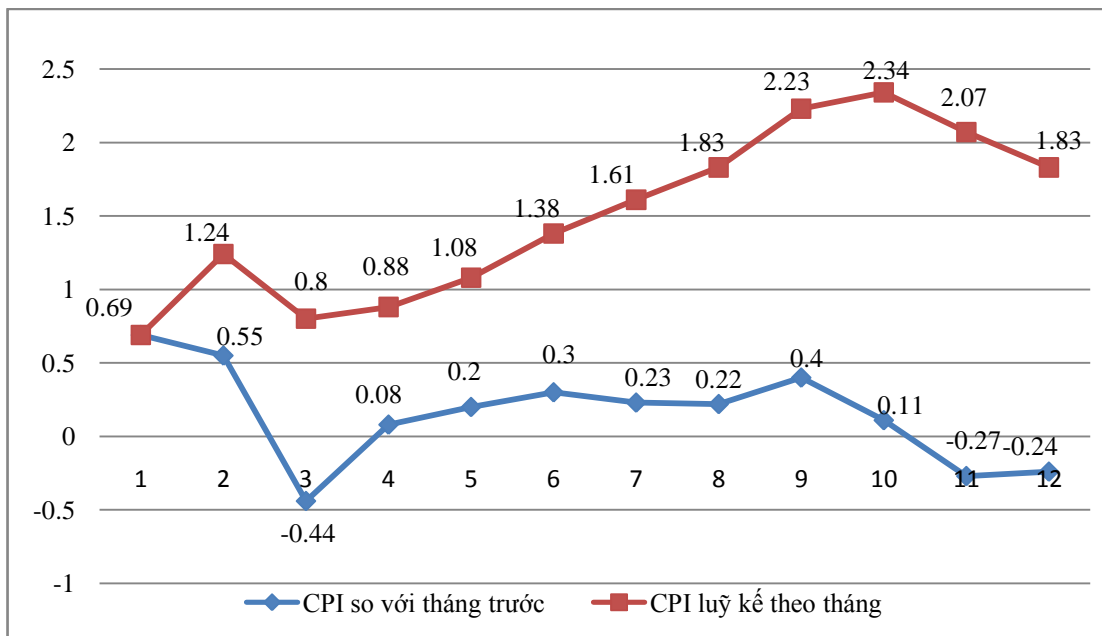
| Năm | Tổng số | Theo nhóm ngành | | |
|------|---------|----------------------|----------------------|---------|
| | | Nông, lâm – thủy sản | C. nghiệp – Xây dựng | Dịch Vụ |
| 2011 | 6,24 | 4,02 | 6,68 | 6,83 |
| 2012 | 5,25 | 2,68 | 5,75 | 5,9 |
| 2013 | 5,42 | 2,67 | 5,43 | 6,56 |
| 2014 | 5,98 | 3,49 | 7,14 | 5,96 |

Nguồn: Niên giám thống kê 2013; Tổng cục Thống kê 2014

Lạm phát được kiểm soát

Năm 2014, Việt Nam đã kiểm soát được lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng giảm từ 18,1% năm 2011 xuống còn 6,8% năm 2012 và còn 6,04% năm 2013. Năm 2014 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) hàng tháng tăng thấp, thậm chí

tháng 3, tháng 11 và tháng 12 mức tăng giá là âm (Hình 1). Tính chung cho cả năm 2014, CPI bình quân tăng 4,09% so với bình quân năm 2013. Đây là mức tăng CPI thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.



Hình 1. Diễn biến CPI qua các tháng của năm 2014 (%)

Nguồn: Tổng cục Thống kê 2014

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến CPI đạt mức thấp so với những năm trước đây là do kết quả

của việc thực hiện các biện pháp kiểm soát lạm phát trong điều hành kinh tế vĩ mô của Chính

phủ thông qua chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và biện pháp kiểm soát giá trần của một số mặt hàng thiết yếu như sữa, thuốc chữa bệnh... Ngoài ra, còn có yếu tố tổng cầu trong nền kinh tế yếu và sự tác động một cách khá mạnh mẽ đến mặt bằng giá cả trong nước là giá xăng dầu trên thị trường thế giới sụt giảm mạnh.

Bức tranh tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát năm 2014 tạo cho nền kinh tế ổn định, hồi phục lại nền kinh tế và là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát triển trong những năm tiếp theo.

Xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng cao

Tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt trên 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013; trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 101,6 tỷ USD (kể cả dầu thô) tăng 15,2%; khu vực kinh tế trong nước đạt 48,4 tỷ USD, tăng 10,4% so với năm trước (năm 2013 tăng 3,5%). Trong đó, đáng chú ý là xuất khẩu khu vực doanh nghiệp trong nước có nhiều chuyển biến tích cực.[1]

Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt trên 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 84,5 tỷ USD, tăng 13,6%; khu vực kinh tế trong nước đạt 63,5 tỷ USD, tăng 10,2%. Xuất siêu cả năm 2014 gần 2 tỷ USD, bằng khoảng 1,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. [1]

Năm 2014, Việt Nam xuất siêu khoảng 2 tỷ USD, là năm có mức xuất siêu cao nhất kể từ năm 2012, góp phần ổn định tỷ giá và cung – cầu ngoại tệ trên thị trường, nhưng hiệu quả mang lại cho nền kinh tế từ xuất – nhập khẩu hàng hóa chưa cao. Điều này thể hiện rõ qua giá trị gia tăng hàng xuất khẩu của khu vực FDI thấp với chủ yếu là hàng gia công, chế biến; trong khi khu vực nội địa vẫn nhập siêu mạnh. Hiện trạng xuất – nhập khẩu trong năm 2014 cho thấy sự phụ thuộc vào thị trường nước ngoài của sản xuất và tiêu dùng trong nước,

chưa vươn lên để gia tăng tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm xuất khẩu.

Thu ngân sách nhà nước đạt cao

Năm 2014, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 814.100 tỷ đồng, vượt 4% dự toán trong năm; tăng 3,7%. Tổng chi ngân sách nhà nước ước đạt 968.500 tỷ đồng, bằng 96,2% dự toán năm[1], bội chi ngân sách ở mức 154.400 tỷ đồng, mức bội chi ngân sách gần sát với với mức bội chi mà Quốc hội thông qua đầu năm.

Nguyên nhân dẫn tới việc thu ngân sách nhà nước đạt kết quả cao hơn là do: tăng trưởng kinh tế chung của nền kinh tế đạt mức cao hơn năm 2013; hoạt động của các doanh nghiệp được phục hồi và phát triển; số lượng các tổ chức và cá nhân nộp thuế tăng làm cho thu nội địa tăng; xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng cao; nguồn thu từ xuất khẩu dầu thô vượt mức dự toán, mặc dù vào những tháng cuối năm, giá dầu trên thị trường thế giới giảm mạnh.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng

FDI thực hiện cả năm 2014 đạt 12,35 tỷ USD, tăng 7,4% so với năm 2013. Số dự án cấp mới tăng 24,5% với số vốn đăng ký cấp mới tăng 9,6% so với năm trước; số lượt dự án tăng vốn tăng 25,8%[1]. Như vậy, đóng góp về vốn của FDI năm 2014 vào nền kinh tế Việt Nam là không nhỏ. Trong năm 2014, giá trị xuất khẩu khu vực FDI (kể cả dầu thô) đạt 101,59 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 68% kim ngạch xuất khẩu. Nhập khẩu khu vực FDI năm 2014 đạt 76,6 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ. Tính chung 12 tháng năm 2014, khu vực FDI xuất siêu 17,03 tỷ USD; cho thấy FDI đã có đóng góp quan trọng trong xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2014. FDI đã có tác động rất lớn tới tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội, tăng trưởng GDP, tăng thặng dư của tài khoản vốn, góp phần cải thiện cán cân thanh toán nói chung,

thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô. ODA và vay ưu đãi giải ngân đạt khá. Ước giải ngân cả năm đạt 5,5 tỷ USD, tăng khoảng 7,8% so với năm 2013.

Lao động, việc làm gia tăng

Năm 2014, tạo việc làm mới cho 1,6 triệu lao động, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước và đạt 100% kế hoạch; trong đó xuất khẩu lao động gần 105.000 người, tăng 19,1% so với năm 2013, vượt 20,7%.

Cùng với những thành tựu nêu trên, tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế cũng đã bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận, có tác động tích cực đối với ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng. Tái cơ cấu nền kinh tế được thực hiện ở nhiều ngành, lĩnh vực. Thể hiện:

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực. Năm 2014, tốc độ tăng trưởng của ngành nông, lâm – thủy sản đạt 3,49% cao hơn mức tăng 2,63% của năm 2013; đồng thời đã có sự điều chỉnh về cơ cấu đầu tư và tăng khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp, có tác động đối với việc phát triển của ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

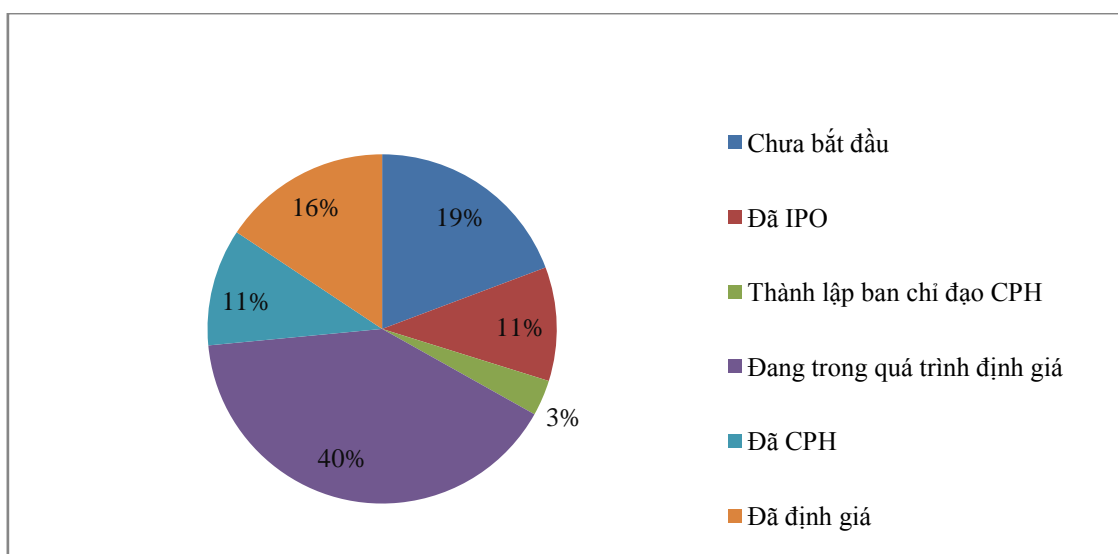
- Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp và xây dựng được duy trì và phục hồi, đạt tốc độ tăng trưởng 7,14% (năm 2013 chỉ tăng 5,43%); trong đó khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo duy trì đà phục hồi và tăng trưởng cao, chỉ số IIP ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2014 tăng 8,7% (năm 2013 tăng 7,4%). [2] Trình độ công nghệ sản xuất công nghiệp đã có thay đổi theo hướng tiếp cận công nghệ tiên tiến, hiện đại.

- Tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ đạt 5,96%, tỉ trọng đóng góp của ngành dịch vụ vào GDP tăng từ 43,39% năm 2013 lên 43,89% năm 2014; cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu ngày càng phù hợp với thị trường quốc tế.

- Việc thể chế hóa chính sách của Nhà nước bằng việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, có tác động tích cực đối với ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh được cải thiện, tạo thuận lợi hơn cho việc tiếp cận các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng.

- Chương trình tái cơ cấu đầu tư công đã có những thành công nhất định. Hiệu quả của đầu tư công đã được cải thiện, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư của toàn bộ nền kinh tế, đưa chỉ số ICOR giảm xuống còn 5,5 so với mức 6,7/năm 2013.

- Chương trình cải cách doanh nghiệp nhà nước (DNNN) có những chuyển biến tích cực, số DNNN được sắp xếp lại, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước đã đạt cao hơn so với năm 2013. Khẳng định điều này, ông Phạm Việt Muôn, Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp cho biết: “*Trong kế hoạch cổ phần hóa 432 doanh nghiệp giai đoạn 2014 – 2015, tính đến cuối năm 2014 đã cổ phần hóa được 143 doanh nghiệp, chuyển 1 doanh nghiệp thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, giải thể 3 doanh nghiệp, sát nhập 14 doanh nghiệp và đề nghị phá sản 3 doanh nghiệp. So với năm 2013, số doanh nghiệp sắp xếp lại năm 2014 tăng gấp 1,65 lần, số doanh nghiệp cổ phần hóa gần gấp 2 lần. Đến cuối năm 2014, cả nước đã thoái vốn đầu tư ngoài ngành đạt hơn 6.076 tỷ đồng tại 233 doanh nghiệp, thu về 8.002 tỷ đồng; số vốn nhà nước thoái được năm 2014 cao gấp hơn 6 lần so với năm 2013*”. [3]



Hình 2. Tình hình 432 công ty có kế hoạch IPO đến cuối năm 2014

Như vậy, tính đến cuối năm 2014, sau hơn 2 năm thực hiện Đề án tái cơ cấu DNNN, kết quả cho thấy: cơ chế, chính sách về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN liên tục được hoàn thiện theo hướng nâng cao chất lượng cổ phần hóa, ngăn chặn thất thoát vốn, tài sản nhà nước; đồng thời nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện. Hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh của DNNN từng bước được cải thiện đáng kể, tình trạng đầu tư dàn trải, đầu tư vào các ngành, lĩnh vực không phải là ngành kinh doanh chính đã từng bước được khắc phục và chấn chỉnh. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã tập trung thực hiện thoái vốn đầu tư ngoài ngành, thoái vốn tại các doanh nghiệp đã cổ phần hóa hoạt động trong lĩnh vực không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối.

Đối với việc tái cơ cấu thị trường tài chính, tiến trình hợp nhất, sáp nhập các tổ chức tài chính tín dụng đã được thực hiện. Thông qua tái cơ cấu hệ thống tài chính tín dụng, nguy cơ đổ vỡ của một số ngân hàng đã được đẩy lùi, thanh khoản của hệ thống tài chính tín dụng đã tốt hơn. Thông qua tiến trình tái cơ cấu hệ thống tài chính tín dụng, Việt Nam thể hiện quyết tâm xây dựng hệ thống ngân hàng lành

manh hơn, tạo cơ sở để từng bước áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong quản trị ngân hàng.

Với kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2014 cho thấy rõ: Nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi trong hầu hết các ngành, lĩnh vực với tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước (Quý I tăng 5,06%; Quý II tăng 5,34%; Quý III tăng 6,07%; Quý IV tăng 6,96%) và tăng trưởng GDP cả năm vượt mục tiêu đề ra. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối ngân sách nhà nước, tiền tệ, tín dụng ổn định. Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đều có cải thiện so với năm trước. Với những kết quả và diễn biến thực tế của nền kinh tế, quá trình phục hồi và tăng trưởng ổn định của nền kinh tế là tiền đề điều kiện cho việc thực thi phát triển kinh tế năm 2015.

❖ Những hạn chế, yếu kém và những điểm nghẽn trong nền kinh tế

Những kết quả đạt được trong năm 2014 của nền kinh tế Việt Nam đã có nhiều tín hiệu lạc quan. Tuy nhiên, trong năm qua vẫn còn một số lĩnh vực chưa đạt được kết quả theo

mục tiêu, vẫn đang tồn tại những điểm nghẽn trong phát triển kinh tế.

Thứ nhất, tiến trình thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm; nợ công cao và cơ cấu chưa hợp lý; cân đối ngân sách nhà nước còn khó khăn. Năm 2014 nợ công của Việt Nam khoảng trên 60% GDP, nợ công đang tiến sát tới giới hạn an toàn theo quy định của Quốc hội là 65% GDP. Theo số liệu của The Economist 2014, tính đến cuối tháng 12 năm 2014, nợ công bình quân đầu người của Việt Nam là 949,78 USD (khoảng hơn 20 triệu đồng), trong khi năm 2013 là 865,7 USD, tăng 9,68%. Chỉ trong vòng 1 năm, nợ công của cả nước đã tăng thêm 8,077 tỷ USD và mỗi người dân phải gánh thêm 84,08 USD nợ công sau một năm, tương đương với 1,8 triệu đồng. Trong khi Chính phủ khẳng định nợ công vẫn trong giới hạn an toàn và nằm trong tầm kiểm soát, thì công luận lại có nhiều băn khoăn về sự gia tăng nợ công ảnh hưởng trực tiếp đến bảo đảm an ninh tài chính quốc gia. Sự băn khoăn này xuất phát từ tình trạng phân bổ vốn dàn trải, quản lý sử dụng vốn kém hiệu quả và thất thoát, lãng phí vốn kéo dài nhiều năm nay nhưng chưa thấy rõ được sự cải thiện mặc dù đã có nhiều chủ trương và biện pháp tái cơ cấu đầu tư công.

Thứ hai, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, khả năng tiếp cận vốn còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện ba đột phá chiến lược, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính dường như mới thể hiện được ở việc ban hành một số văn bản pháp quy có liên quan tới thể chế kinh tế thị trường. Nền hành chính nhà nước vẫn còn mang nặng dấu ấn của cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp.

Thứ ba, kinh tế vĩ mô chưa thật sự vững chắc, còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây bất ổn dài hạn của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2014 cao hơn so với 3 năm trước đây; thế nhưng tăng trưởng còn ở dưới mức tiềm năng

và chưa có chuyển biến một cách tích cực về chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững. Khả năng cạnh tranh của nền kinh tế vẫn còn thấp so với các nước trong khu vực ASEAN, một số chính sách kinh tế tỏ ra không tương thích với yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ tư, tái cơ cấu DNNN diễn ra còn chậm, việc sắp xếp cổ phần hóa các tổng công ty và các tập đoàn kinh tế nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu, chưa có tính đột phá trong đổi mới quản trị doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh còn yếu, năng suất lao động thấp, hiệu quả kinh doanh chưa tương ứng với nguồn lực được giao. Cơ chế, chính sách về quản lý DNNN chưa phân tách giữa nhiệm vụ kinh doanh và nhiệm vụ công ích, chưa đảm bảo cho các DNNN được giao hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực có mức sinh lời thấp mà khu vực kinh tế tư nhân không muốn hoặc không đủ sức tham gia nhưng cần thiết cho nền kinh tế. Một số cơ chế chính sách chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Thứ năm, chưa có sự tác động nhiều đối với việc phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn, sản xuất nông nghiệp vẫn ở tình trạng quy mô nhỏ, cơ sở hạ tầng lạc hậu, đời sống của các hộ nông dân còn nhiều khó khăn. Việc thu hút các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp còn rất hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng nông nghiệp, phát triển nông thôn rất lớn.

Thứ sáu, nền kinh tế Việt Nam dễ bị tổn thương do dựa quá nhiều vào xuất khẩu. Cơ cấu xuất khẩu, mặc dù có sự chuyển biến tích cực trong những năm qua, song cho đến nay vẫn chủ yếu tập trung vào một số mặt hàng chủ lực. Chỉ riêng 10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực đã chiếm 69,43% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước năm 2014. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm gia công, lắp ráp và nhóm hàng nguyên liệu thô hoặc mới sơ chế. Giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu còn thấp do

chủ yếu dựa vào khai thác các yếu tố sẵn có về điều kiện tự nhiên và nguồn lao động rẻ như: Dầu thô và khoáng sản, nông sản, thủy sản, hàng dệt may, da giày, đồ gỗ và điện tử. Đây là những ngành thâm dụng tài nguyên và lao động lớn, đem lại giá trị gia tăng thấp và về xu hướng không còn khả năng tăng trưởng nhanh trên thị trường thế giới, đồng thời rất dễ bị ảnh hưởng bởi những biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp của thị trường xuất khẩu.

3. NĂM 2015: KINH TẾ VIỆT NAM SẼ SÁNG HƠN

Năm 2015 là một năm có vị trí hết sức quan trọng đối với nền kinh tế nước ta, bởi đây là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015, đồng thời cũng là năm bản lề chuyển tiếp cho giai đoạn 2016 – 2020, giai đoạn cuối thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020. Năm 2015 đóng vai trò có tính quyết định đối với “tái cấu trúc nền kinh tế gắn liền với chuyển đổi mô hình tăng trưởng”. Có thể nói, trong những năm vừa qua Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu nền kinh tế và cải cách thể chế. Điều này đã tạo nên nhiều thuận lợi cho năm 2015, đó là: (i) kinh tế vĩ mô ổn định; (ii) môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng thông thoáng hơn; (iii) việc mở rộng ngày càng sâu rộng với triển vọng sớm ký kết hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Các chỉ tiêu phát triển kinh tế năm 2015 đã được Quốc hội thông qua là: (i) Tổng sản phẩm trong nước tăng 6,2%; (ii) Tốc độ tăng giá tiêu dùng khoảng 5%; (iii) Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; (iv) Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu ở mức 5%; (v) Tỷ lệ bội chi ngân sách khoảng 5% so với GDP; (vi) Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội khoảng 30-32% GDP; (vii) Tạo việc làm cho 1,6 triệu lao động, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

Tăng trưởng GDP theo mục tiêu năm 2015 cao hơn năm 2014 và vững chắc hơn thể hiện ở một số chỉ tiêu. Với tốc độ tăng GDP đạt 6,2%, với tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/ GDP đạt 30% tức là hệ số ICOR đạt 4,8 lần, thấp hơn hệ số ICOR năm 2014 (5,2 lần). Điều đó có nghĩa là hiệu quả đầu tư được nâng lên, tốn ít vốn đầu tư hơn, nhưng tăng trưởng GDP cao hơn. Đây cũng là đòi hỏi của việc đổi mới mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu. Tăng trưởng GDP cao hơn nhưng bội chi ngân sách /GDP thấp hơn (5% so với 5,3%) cũng là biểu hiện của tăng trưởng bền vững.

Với những cải cách đang được thực hiện một cách đồng bộ và quyết liệt, cùng đa hồ phục nền kinh tế, khả năng thực hiện mục tiêu tăng trưởng 6,2% GDP sẽ là hiện thực hóa trong năm 2015. Tăng trưởng kinh tế năm 2015 thuận lợi hơn chủ yếu nhờ vào yếu tố bên trong như việc phục hồi của tổng cầu. Với cầu đầu tư tăng, đầu tư tư nhân được cải thiện do môi trường kinh tế vĩ mô cùng những cải cách thể chế sẽ tạo nên niềm tin cho doanh nghiệp. Đặc biệt, khả năng thu hút đầu tư nước ngoài cao hơn khi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết. Bên cạnh đó, việc sửa đổi nhiều Bộ luật quan trọng như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... cũng tạo điều kiện cải thiện năng lực cạnh tranh toàn cầu của nền kinh tế Việt Nam. Tổng cung cũng được cải thiện nhờ quá trình tái cơ cấu nền kinh tế đã phát huy tác dụng đối với năng suất của các yếu tố đầu vào trong quá trình sản xuất của nền kinh tế. Hơn nữa, giá cả hàng hóa trên thị trường thế giới tiếp tục giảm sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp cắt giảm chi phí sản xuất, thúc đẩy tổng cung trong nước.

Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ năm 2015, đòi hỏi phải có sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và toàn dân từ Trung ương đến địa phương. Nhiệm vụ ổn định kinh

tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh vẫn cần tiếp tục kiên trì triển khai một cách mạnh mẽ, bởi việc ổn định kinh tế vĩ mô trong những năm qua chưa thật vững chắc.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,2%; tăng trưởng gắn liền với chất lượng và hiệu quả. Theo đó; chú trọng tạo dựng và duy trì cấu trúc tăng trưởng hợp lý, thể hiện rõ mô hình tăng trưởng theo chiều sâu. Chú trọng việc nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là đầu tư công, hiệu quả sử dụng lao động hướng vào các cực tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế để thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn 2016 – 2020.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

❖ Kết luận

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam có bước phát triển khả quan hơn, kinh tế vĩ mô ổn định và được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, khó khăn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đã có dấu hiệu giảm bớt. Xuất – nhập khẩu được đánh giá là điểm sáng khi tốc độ tăng trưởng vẫn duy trì ở mức 2 con số và xuất siêu 2 tỷ USD. Với kết quả tái cơ cấu DNNN đã phát đi những tín hiệu tích cực để tiến trình cải cách DNNN về đích một cách hiệu quả. Kết quả khả quan đó tạo đà cho phát triển kinh tế năm 2015.

Năm 2015 cần tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, chú trọng thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, chủ động hội nhập thương mại quốc tế theo các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, phát triển thị trường

trong và ngoài nước, đảm bảo cân đối cung – cầu hàng hóa và dịch vụ. Trên cơ sở nội dung và yêu cầu của Đề án tái cấu trúc nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Để vượt qua được “bẫy thu nhập trung bình”, Việt Nam vẫn cần phải thực hiện chiến lược tăng trưởng nhanh trong thời gian tới gắn với chất lượng, hiệu quả và khả năng duy trì lâu dài. Chú trọng tạo dựng và duy trì cấu trúc tăng trưởng hợp lý, ngày càng thể hiện rõ mô hình tăng trưởng theo chiều sâu. Chú trọng việc nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ gắn liền với đổi mới tư duy và sáng tạo, tạo tiền đề đột phá về năng suất lao động. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vận hành một cách thông suốt, có hiệu quả; tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững trong năm 2015 và những năm tiếp theo.

❖ Kiến nghị

Để thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2015, cần phải giải quyết một cách tốt nhất ở cả đầu vào và đầu ra của nền kinh tế.

Ở đầu vào, bao gồm vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, lao động, tài nguyên và thay đổi và đổi mới công nghệ. Khởi thông các nguồn vốn đầu tư cho tăng trưởng; trong nguồn vốn thuộc khu vực nhà nước, quan trọng nhất là cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch đề ra cho năm 2014, 2015 và thực hiện một cách cương quyết thoái vốn ngoài ngành của các tổng công ty và các tập đoàn kinh tế nhà nước. Đối với khu vực ngoài nhà nước, cần hướng đầu tư trực tiếp vào sản xuất kinh doanh, cần có những giải pháp và chính sách huy động một lượng vốn khổng lồ nằm trong dân cư dưới dạng vàng và đôla đưa ra đầu tư phát triển. Đối với khu vực kinh tế tư nhân trong nước, bao gồm nhiều loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, để đẩy mạnh khu vực kinh tế này Nhà nước cần

thực hiện những chính sách hỗ trợ tích cực, bao gồm chính sách tạo môi trường đầu tư (chính sách đất đai, chính sách thuế, lãi suất.v.v...), chính sách hỗ trợ kỹ thuật công nghệ, chính sách tạo cơ hội bỏ vốn cho các nhà đầu tư tư nhân bao gồm việc Nhà nước là kênh trung gian kết nối các cơ sở sản xuất với nơi cung cấp nguyên liệu hoặc các kênh tiêu thụ sản phẩm, là cầu nối trung gian kết nối cơ sở sản xuất tư nhân quy mô nhỏ với các cơ sở sản xuất kinh doanh lớn trong nước và nước ngoài.

Việc nâng cao hiệu quả và chất lượng đầu tư từ quy hoạch, phân bổ nguồn vốn theo ngành, địa bàn, tránh dàn trải phân tán, đẩy nhanh thi công, hạn chế lãng phí thất thoát, tăng cường sự phản biện, giám sát, thanh tra. Nguyên lý này đã được đề cập nhiều, nhưng cần phải có thiết chế cụ thể để bảo đảm tính thực thi trong quá trình thực hiện. Cần có các công cụ hiệu quả để giám sát tiến trình và giảm quy mô đầu tư công. Tăng cường vai trò của người dân, các tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông trong việc giám sát thực hiện. Trong đó, sự tham gia của các đối tượng thụ hưởng hay đối tượng chịu ảnh hưởng đến quá trình quyết định, thực hiện các dự án đầu tư công là tiền đề quan trọng. Có chính sách đột phá cho việc nghiên cứu và phát triển (R&D). Trước hết là các chính sách chuyển giao công nghệ từ đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); tăng cường vai trò của các khu công nghệ cao; có

chính sách ưu tiên đối với các khu công nghiệp khi đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ cao.

Ở đầu ra, bao gồm tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tiêu thụ trong nước sẽ tăng lên khi tổng cầu tăng với tốc độ cao hơn. Để tăng tổng cầu cần phải tăng lượng cung tiền tệ, tăng chi tiêu của Chính phủ và giảm thuế. Việc tăng chi tiêu, giảm thuế và tăng cung tiền cần phải đặt trong tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo mục tiêu an toàn nợ công. Đẩy mạnh xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, tạo nguồn vũng chắc cho xuất khẩu, giá cả cạnh tranh. Xây dựng đội ngũ những nhà sản xuất xuất khẩu mạnh, có uy tín. Xây dựng cơ chế thúc đẩy liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đối với các mặt hàng xuất khẩu. Hoàn thiện cơ chế vận hành, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu. Áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong việc quản lý và điều hành xuất khẩu và nhập khẩu. Nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả trong xúc tiến thương mại, hướng vào các thị trường tiềm năng. Nâng cao khả năng cạnh tranh của những mặt hàng xuất khẩu để có thể thay thế những hàng hóa nhập khẩu. Tạo niềm tin cho người dân đối với việc tiêu dùng hàng hóa trong nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- | | |
|---|---|
| [1]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014). <i>Báo cáo tại Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương</i> ngày 29/12/2014. | [3]. Bộ Tài chính (2014). <i>Báo cáo tình hình tài cơ cấu DNNN năm 2014 và nhiệm vụ 2015</i> . |
| [2]. Bộ công thương (2014). <i>Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động ngành công nghiệp và thương mại năm 2014</i> . | [4]. Ngân hàng thế giới (2014). <i>Điểm lại – Cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam</i> , tháng 12/2014. |

- [5]. Tổng cục Thống kê (2014). *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2014*.
- [6]. Tổng cục Thống kê (2014). *Báo cáo xuất nhập khẩu năm 2013 và năm 2014*.
- [7]. Tổng cục Thống kê (2014). *Niên giám thống kê 2013*.
- [8]. Ủy Ban kinh tế của Quốc hội (2014). *Báo cáo kinh tế vĩ mô 2014 – Cải cách thể chế kinh tế: Chìa khóa cho tái cơ cấu*.